

Số: 140/KH-THPTĐHL

Nam Định, ngày 18 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,  
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Căn cứ công văn số 1459/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 1515/SGDĐT-GDCTHSSV ngày 30/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc Hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học sinh, sinh viên, giáo dục thể chất, y tế trường học, công nghệ thông tin năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 1553/KH-SGDĐT ngày 06/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc Triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ kế hoạch số 139/KH-THPTĐHL ngày 18/9/2023 của trường THPT Đỗ Huy Liêu về việc Thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng học sinh, giáo dục thể chất, y tế trường học, công nghệ thông tin năm học 2023-2024;

Căn cứ khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên; tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện tại của nhà trường.

Trường THPT Đỗ Huy Liêu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2023-2024 như sau:

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Mục tiêu chung:**

- Tăng cường công tác quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo khác của ngành có liên quan đến công tác Công nghệ thông tin.
- Nâng cao nhận thức của CB, CVC, học sinh và cán bộ quản lý về vai trò, vị trí và sự cần thiết của công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và trong quản trị nhà trường; hoàn thiện cơ sở dữ liệu, nâng cao năng lực số cho CB, CVC, học sinh và cán bộ quản lý; cung cấp, trau dồi các kỹ năng đổi mới

sáng tạo khởi nghiệp và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

- Tiếp tục đổi mới phương thức dạy và học, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường góp phần tạo chuyển biến về chất lượng, hiệu quả, bước đầu hình thành nền tảng số cho xã hội học tập của ngành giáo dục tỉnh Nam Định.

- Xác định việc phát triển nhân lực công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy và học tập là một nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa và tác dụng rất lớn trong việc soạn giảng, học tập nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giảng dạy và đổi mới quản lý giáo dục.

- Ứng dụng các chương trình Công nghệ thông tin vào công tác quản lý, hoạt động giảng dạy.

- Tiếp tục tạo chuyển biến tích cực về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong toàn trường trên cơ sở tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị CNTT; nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Thực hiện đồng bộ việc ứng dụng có hiệu quả CNTT trong các hoạt động quản lý và giáo dục nhằm góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và đổi mới phương pháp dạy học.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Sử dụng và khai thác, quản lý tốt phần mềm Quản lý nhà trường (hiện tại nhà trường đang sử dụng hệ thống Quản lý nhà trường SMAS do tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội cung cấp).

- Vận động CB, GVNV tự nghiên cứu học tập để thực hiện việc soạn giảng và sử dụng giáo án đánh máy vi tính, sử dụng được giáo án điện tử, biết khai thác và sử dụng, ứng dụng được các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy có hiệu quả. Phần đầu sử dụng hệ sinh thái Office 365 để soạn và nộp giáo án điện tử.

- Tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử theo chuẩn E-learning; cuộc thi Thiết kế Thiết bị dạy học số tỉnh Nam Định lần thứ 2 và các cuộc thi triển khai trên nền tảng trực tuyến khác.

- Tiếp tục thực hiện tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 sử dụng phần mềm tuyển sinh có chức năng đăng ký dự thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên và không chuyên trực tuyến do Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định cung cấp.

– Triển khai hiệu quả việc sử dụng hệ sinh thái Office 365 để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dạy học trực tuyến.

– Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống CSDL ngành, CSDL của Sở GDĐT Nam Định; Dữ liệu trên các hệ thống CSDL ngành phải bảo đảm đầy đủ, chính xác và thống nhất để khai thác, sử dụng, thực hiện báo cáo, thống kê của ngành.

## II. NỘI DUNG:

### 1. Quán triệt văn bản về triển khai Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024

Quán triệt tinh thần công tác ứng dụng CNTT và đào tạo nguồn nhân lực CNTT là công tác thường xuyên và lâu dài của ngành giáo dục, tiếp tục phát huy các kết quả đạt được trong các năm qua.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng sau:

1.1. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

1.2. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;

1.3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

1.4. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

1.5. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;

1.6. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "*Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*" trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số.

1.7. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

1.8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

1.9. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

1.10. Thông tư số 37/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

1.11. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

1.12. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

1.13. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/09/2018 của Bộ GDĐT về việc quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

1.14. Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

1.15. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

1.16. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;

1.17. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

1.18. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

1.19. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

1.20. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

1.21. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

1.22. Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/05/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục;

1.23. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

1.24. Kế hoạch 18/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc triển khai thí điểm dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Nam Định.

1.25. Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

1.26. Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc Chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

1.27. Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

1.28. Kế hoạch số 41/KH-BCĐ ngày 31/5/2022 của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số về hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2022;

1.29. Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Nam Định về triển khai thực hiện Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" tỉnh Nam Định;

1.30. Công văn số 1618/SGDĐT-CTTT ngày 28/11/2018 của Sở GD&ĐT về việc triển khai công nghệ thông tin điện tử và phần mềm quản lý nhà trường.

1.31. Công văn số 385/SGDĐT-CTTT ngày 11/4/2019 của Sở GDĐT về việc sử dụng sổ sách điện tử trên phần mềm quản lý nhà trường.

1.32. Công văn 1445/SGDĐT-CTTT ngày 29/9/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý nhà trường từ năm học 2020-2021.

1.33. Kế hoạch số 479/KH-SGDĐT ngày 08/04/2021 của Sở GDĐT về Ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số và bảo đảm ATTT mạng giai đoạn 2021-2025;

1.34. Kế hoạch số 480/KH-SGDĐT ngày 08/04/2021 của Sở GDĐT về Chuyển đổi số ngành GDĐT Nam Định giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030;

1.35. Kế hoạch số 744/KH-SGDĐT ngày 19/5/2022 Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

1.36. Công văn số 1455/SGDĐT-VP ngày 24/8/2023 của Sở GDĐT về việc sử dụng học bạ, sổ gọi tên ghi điểm, sổ đăng bộ năm học 2023-2024;

1.37. Công văn số 1515/SGDDĐT-GDCTHSSV sinh ngày 30/8/2023 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học sinh, sinh viên, giáo dục thể chất, y tế trường học, công nghệ năm học 2023-2024.

## **2. Chuẩn bị hạ tầng và thiết bị CNTT**

- Đảm bảo 100% máy tính trong nhà trường có sử dụng mạng Internet tốc độ cao, các máy tính được kết nối mạng Internet để phục vụ ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- Đảm bảo 100% các phòng học đều có thiết bị trình chiếu, có kết nối Internet đảm bảo cho việc giảng dạy và học tập.

- Nhà trường tiến hành rà soát lại thiết bị tin học phục vụ cho dạy học, đặc biệt là máy tính tại phòng máy tính phục vụ học sinh có đáp ứng được yêu cầu học môn tin học; phân đầu xây dựng thêm phòng vi tính đảm bảo tỉ lệ số học sinh/máy tính là nhỏ hơn hoặc bằng 2. Các phòng máy tính phục vụ dạy học được nối mạng Internet. Các phòng máy có niêm yết nội quy sử dụng phòng máy tính, kịp thời sửa chữa bảo dưỡng để đáp ứng công tác quản lý và giảng dạy.

- Nhà trường có đủ máy tính phục vụ cho việc ứng dụng CNTT trong quản lý (máy tính, máy in...). Cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác văn phòng có máy tính, máy in, được kết nối mạng Internet để tiếp nhận, in ấn, xử lý các văn bản.

- Nhà trường luôn đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu, tài khoản các hệ thống, phần mềm ứng dụng trong quản lý, có cài đặt phần mềm diệt virus đối các máy tính quản trị dữ liệu, website, kế toán tài chính, máy tính soạn thảo văn bản hoặc các máy tính soạn thảo, lưu trữ dữ liệu....

## **3. Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai Chính phủ điện tử**

3.1. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về Công nghệ thông tin do cấp trên tổ chức.

3.2. Tiếp tục sử dụng hệ thống website thpt-dohuylieu.namdinh.edu.vn; hệ thống quản lý văn bản và điều hành vpdnd.vnptioffice.vn do Sở GD&ĐT Nam Định đã cung cấp để truy cập thông tin, văn bản tài liệu.

3.3. Trang bị đầy đủ thiết bị CNTT phục vụ cho công tác quản lý, điều hành, tiến tới xây dựng phòng họp trực tuyến: 01 bộ máy tính, 01 webcam, 01 micro, 01 máy chiếu, 01 bộ loa.

3.4. Cung cấp hệ thống email công vụ cho Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên, đại diện các phòng ban chức năng trong nhà trường trên nền tảng Office 365 của nhà trường với tên miền thptdohuylieu.edu.vn

3.5. Từng bước số hóa hồ sơ của nhà trường, cán bộ giáo viên, nhân viên. Phân đầu đến cuối năm học 2023-2024 thực hiện số hóa 60% hồ sơ của cán bộ, giáo viên và nhân viên;

các văn bản số hóa được lưu trữ tại máy tính của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách Công nghệ Thông tin, Văn thư và lưu trữ trực tuyến<sup>1</sup> tại địa chỉ [gg.gg/tailieu\\_dohuyliu](http://gg.gg/tailieu_dohuyliu)

3.6. Tiếp tục sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống quản lý trường học SMAS do Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel cung cấp. Bao gồm các phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục của Sở GD&ĐT Nam Định và cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.7. Tiếp tục sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm đã được Sở, Bộ GD&ĐT cung cấp trong toàn ngành. Thực hiện cập nhật thường xuyên và đầy đủ dữ liệu lên cơ sở dữ liệu giáo dục của Sở GD&ĐT Nam Định và cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua hệ thống Quản lý trường học.

3.8. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

3.9. Tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử theo chuẩn Elearning cấp Sở, cấp Bộ, thiết bị số: Phần đầu có ít nhất 01 sản phẩm đạt giải khuyến khích; 02 giải phong trào.

3.10. Tổ chức quản lý và sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, chủ đề trên Office 365

- 100% giáo viên có tài khoản Office 365 để thiết kế bài giảng e-Learning hoặc sử dụng ứng dụng khác.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn sử dụng các ứng dụng trên hệ thống Office 365; tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở, sinh hoạt chuyên đề, chủ đề.

3.11. Khai thác có hiệu quả các Website giáo dục:

- Cổng thông tin điện tử của của Bộ tại địa chỉ [moet.gov.vn](http://moet.gov.vn)
- Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ tại địa chỉ [thituyensinh.vn](http://thituyensinh.vn)
- Cổng thông tin điện tử của Sở GD&ĐT Nam Định: [namdinh.edu.vn](http://namdinh.edu.vn)
- Trang thông tin điện tử của cục CNTT Bộ GD&ĐT tại địa chỉ [e-ict.gov.vn](http://e-ict.gov.vn)
- Kho học liệu dùng chung của Bộ Giáo dục, phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ [igiaoduc.vn](http://igiaoduc.vn)
- Nền tảng OLM.VN: Hệ thống dữ liệu dạy học kết hợp nền tảng dạy trực tuyến;
- Hệ thống giáo dục trực tuyến VioEdu: Hệ thống dữ liệu Toán kết hợp nền tảng dạy trực tuyến Microsoft Teams;
- Website Onluyen.vn: Hệ thống dữ liệu dạy và học của Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Trung Anh Edukids Hà Nội;

---

<sup>1</sup> Sử dụng trên nền tảng Office 365 chỉ sử dụng tài khoản nội bộ [@thptdohuyliu.edu.vn](mailto:@thptdohuyliu.edu.vn) mới truy cập được.

– Website hoclieu.vn: Hệ thống học liệu điện tử thông minh của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;

– Website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>: Hệ thống sách giáo khoa, học liệu điện tử từ lớp 1 đến lớp 12 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

#### **4. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học thi và kiểm tra đánh giá**

– Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác kho bài giảng e-Learning của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://igiaoduc.vn> nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Đây là kho bài giảng e-Learning có tính tương tác cao giúp học sinh có thể tự học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy học.

– Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học.

– Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý nhà trường trong quản lý, cập nhật thông tin học sinh, nhấn tin điều hành xuyên suốt.

– Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học; triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá; triển khai phương thức dạy học trực tuyến thông qua các ứng dụng trong bộ Office 365

– Tích cực xây dựng học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, sách điện tử tương tác, ... đóng góp vào kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa (tại địa chỉ [igiaoduc.vn](http://igiaoduc.vn)).

#### **5. Công tác bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

– Tích cực cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên do Sở GD&ĐT tổ chức.

– Thành lập ban CNTT trong nhà trường để có thể tập huấn bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và học sinh khi cần thiết.

– Bồi dưỡng kỹ năng Công nghệ Thông tin đáp ứng chuẩn Công nghệ Thông tin quy định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tuyên truyền về Luật An ninh mạng, vai trò của ứng dụng Công nghệ Thông tin trong các hoạt động Giáo dục thông qua các kênh truyền thông số của Nhà trường, như: Nhóm zalo, Hệ thống email công vụ, website

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên, nhân viên. Cung cấp tài liệu bồi dưỡng cơ bản về CNTT để giáo viên, nhân viên tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng. Xây dựng nòng cốt về ứng dụng CNTT đối với từng nhóm môn tại trường.

- Chú trọng kiểm tra kiến thức và kỹ năng tối thiểu về CNTT đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đăng ký các danh hiệu thi đua và tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đánh giá chuẩn hiệu trưởng và chuẩn giáo viên.

- Khai thác các ứng dụng CNTT trong dạy học: tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên sử dụng các ứng dụng trong Office 365, các phần mềm thí nghiệm ảo, khai thác các nguồn học liệu, phần mềm dạy học theo dự án.

- Các phần mềm ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành.

## **6. Quản lý, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin điện tử trong quản lý điều hành.**

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin điện tử của Sở và của trường và liên thông trong toàn ngành.

- Thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu lên công nghệ thông tin điện tử của trường. Thường xuyên hướng dẫn phổ biến cho giáo viên, học sinh khai thác sử dụng thông tin trên hệ thống công nghệ thông tin điện tử của trường, Sở.

- Tham gia xây dựng các nguồn tài nguyên giáo dục, học liệu điện tử, các thư viện điện tử để chia sẻ dùng chung qua website trường.

- Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng công nghệ thông tin điện tử, của trường.

## **III. TỔ CHỨC, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**

### **1. Lãnh đạo nhà trường**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong nhà trường năm học 2023-2024

- Tổ chức quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khai thác, sử dụng, đóng góp tài nguyên trên các website của Bộ, Sở....

- Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Chú trọng khai thác, sử dụng hệ thống phần mềm mã nguồn mở.

– Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả công thông tin điện tử của ngành và các trang thông tin điện tử, hướng dẫn để giáo viên, nhân viên sử dụng tốt tài khoản được cấp trên các trang thông tin đã quy định.

– Quán triệt tới 100% giáo viên về định hướng ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc ứng dụng CNTT vào các bài giảng của giáo viên trong nhà trường.

– Làm tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường.

– Phân công cho giáo viên tin học bảo quản phòng máy, quản lý và sử dụng tốt việc khai thác Internet phục vụ cho công tác giảng dạy. Đoàn trường kết hợp CBGV trực tiến hành kiểm tra chuyên cần và điểm danh qua hệ thống quản lý nhà trường.

– Phân công trong bộ phận văn phòng và BGH việc sử dụng nhận và gửi văn bản qua đường truyền của Sở GD-ĐT, quản lý và sử dụng tốt các phần mềm do ngành trang bị.

– Thành lập tổ Công nghệ thông tin trong đơn vị, tổ in ấn, sao chép đề thi. Phân công giáo viên tin học, nhân viên thiết bị phụ trách, bảo quản CNTT trong nhà trường.

– Có kế hoạch đầu tư, nâng cấp hệ thống máy tính, máy chiếu, máy in, hệ thống mạng và các thiết bị CNTT khác theo hướng thiết thực, hiệu quả.

## **2. Đối với giáo viên, nhân viên:**

– Thực hiện nghiêm túc chương trình Ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

– Tổ chức thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn để có giải pháp ứng dụng hiệu quả CNTT vào các hoạt động giảng dạy, giáo dục; trong trường hợp cần sự hỗ trợ liên hệ trực tiếp với các đồng chí phụ trách CNTT theo lĩnh vực liên quan.

– Sử dụng tốt có hiệu quả công thông tin điện tử đã quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số của trường THPT Đỗ Huy Liêu năm học 2023-2024./.

### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Lãnh đạo nhà trường (p/h, t/h);
- Đăng Website;
- Giáo viên, Nhân viên (t/h);
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trương Đức Khiêm**